

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/DS-ST  
Ngày 07-9-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Triều.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 418/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Việt L, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:**

1. Ông Đỗ Song H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Bà Trần Tuyết D, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt L trình bày: Vào ngày 17 tháng 8 năm 2020, ông Đỗ Song H và bà Trần Tuyết D có vay của ông số tiền 30.000.000 đồng, vay không thời hạn hai bên thỏa thuận khi nào có tiền ông H, bà D sẽ trả tiền cho ông. Đến ngày 10 tháng 9 năm 2020 ông H, bà D vay tiếp số tiền

6.000.000 đồng, vay không có thời hạn. Khi vay tiền ông H, bà D hứa sẽ trả lãi cho ông nhưng từ khi nhận tiền đến nay ông H, bà D không có trả lãi cho ông. Tổng số tiền ông H, bà D nợ ông là 36.000.000 đồng. Do đó, ông yêu cầu ông H, bà D trả số tiền 36.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 7 năm 2023 bị đơn bà Trần Tuyết D trình bày: Vào ngày 17 tháng 8 năm 2020 bà và ông H có vay của ông Nguyễn Việt L số tiền số tiền 30.000.000 đồng, đến ngày 10 tháng 9 năm 2020 bà và ông H tiếp tục vay của ông L số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận mỗi tháng 6%. Khi vay số tiền 30.000.000 đồng bà và ông H có ký tên vào giấy mượn nợ ngày 17 tháng 8 năm 2020, đối với số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 10 tháng 9 năm 2020 bà và ông H không có ký vào biên nhận nhưng ông L có ghi chú vào mặt sau giấy mượn nợ. Sau khi vay bà có trả lãi cho ông L được một thời gian nhưng bà không nhớ cụ thể bao nhiêu tháng và số tiền bao nhiêu. Bà thừa nhận số tiền nợ ông L là nợ chung của bà với ông H nên bà đồng ý cùng ông H trả cho ông L số tiền 36.000.000 đồng nhưng hiện nay gia đình bà gặp nhiều khó khăn nên xin được trả dần hàng tháng.

- Bị đơn ông Đỗ Song H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông L.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt L. Buộc ông Đỗ Song H, bà Trần Tuyết D trả cho ông L số tiền 36.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt L khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Song H, bà Trần Tuyết D trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đỗ Song H và bà Trần Tuyết D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đỗ Song H và bà Trần Tuyết D.

[3]. Tại phiên tòa ông L cho rằng ông Đỗ Song H và bà Trần Tuyết D có vay hai lần với tổng số tiền 36.000.000 đồng, ông L yêu cầu ông H, bà D trả số tiền 36.000.000 đồng, ông L không yêu cầu tính lãi. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 7 năm 2023 bị đơn bà Trần Tuyết D thừa nhận có vay của ông L hai lần số tiền tổng cộng 36.000.000 đồng, bà D xác định nợ ông L là nợ chung của bà với ông H và đồng ý cùng ông H trả cho ông L số

tiền 36.000.000 đồng. Đối với ông Đỗ Song H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông H không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt L. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Trần Tuyết D có vay của ông L số tiền 36.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Bà D cho rằng vay tiền về sử dụng chung trong gia đình và bà H vay tiền trong thời kỳ hôn nhân với ông Đỗ Song H nên đây là nợ chung của ông H và bà D, Do đó, ông L yêu cầu ông H, bà D trả số tiền 36.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt L được chấp nhận nên ông L không phải chịu án phí, ông L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 900.000 đồng được nhận lại. Ông Đỗ Song H và bà Trần Tuyết D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 36.000.000 đồng x 5% = 1.800.000 đồng

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt L. Buộc ông Đỗ Song H, bà Trần Tuyết D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt L số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt L không phải chịu án phí, ông L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018932 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông L được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Đỗ Song H, bà Trần Tuyết D có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, ông Nguyễn Việt L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Song H, bà Trần Tuyết D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**